

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày 31-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thân Thị Lua.

Bà Nguyễn Thị Tin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Nhẫn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quang Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2022/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh năm 2001 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn Y, xã YL, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và Nguyễn Thị N1; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 07/12/2021 đến ngày 13/12/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã YL, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Khương Văn D1, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện HTg, tỉnh TH Hóa. (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Đ, xã YL, huyện Y,

tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt).

+ Anh Lương Văn H1, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Đ, xã YL, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 29/9/2021, Nguyễn Văn D từ nhà ở Thôn Y, xã YL, huyện Y đi đến nhà anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 ở Thôn Đ, xã YL, huyện Y chơi, nhưng anh H không có ở nhà. Ngồi chơi một lúc, đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, thì D thấy anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986 ở thôn T, xã YL, huyện Y đi xe mô tô, loại xe Air-Blade, biển kiểm soát 98B3-233.91 chở anh H về nhà. Do có quen biết với nhau từ trước, nên D đã nảy sinh ý định mượn xe mô tô của anh Đ đem đi cầm cố để lấy tiền chi tiêu cá nhân, sau đó D đi đến chỗ anh Đ nói dối “Anh cho em mượn xe để em đi về nhà có việc”. Do tin tưởng, nên anh Đ đồng ý và giao xe cho D mượn. Lấy được xe, D điều khiển xe đi thẳng đến cửa hàng cầm đồ của anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1989 ở thôn M, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh và điện thoại cho Lương Văn H1, sinh năm 1993 ở Thôn Đ, xã YL, huyện Y đến đón. D đem xe mô tô vào trong nói dối là xe của D đang cần tiền và cầm xe cho anh Khương Văn D, sinh năm 1991 ở Thôn C, xã H, huyện HTg, tỉnh TH Hóa là nhân viên của quán được 5.000.000đ, rồi đi ra bảo H chở đến đường cao tốc Hà Nội - Bắc Giang để D bắt xe đi về phòng trọ ở thôn Q, xã T, huyện Y, còn H quay lại đi về. Toàn bộ số tiền cầm xe, D đã dùng chi tiêu cá nhân hết.

Đối với anh Đ, sau khi cho D mượn xe, nhưng không thấy D đem trả, điện thoại và đến đòi thì D nói không có tiền đi chuộc, nên anh Đ đã làm đơn trình báo.

Ngày 05/12/2021, cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà anh Nguyễn Đình T chiếc xe mô tô do D đem đến cầm.

Ngày 07/12/2021, biết hành vi phạm tội của mình đang bị điều tra, Nguyễn Văn D đã đến Công an huyện Y đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 87 ngày 09/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô do D chiếm đoạt của anh Đ là 34.006.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS-YD ngày 05 tháng 05 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Nguyễn Văn D tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo D khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều, khoản trên là đúng, không oan. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

-Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian thử thách là từ 20 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã YL, huyện Y, tỉnh Bắc Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

-Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị hại là anh Nguyễn Văn Đ; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Khương Văn D, anh Nguyễn Đình T, anh Nguyễn Văn H, anh Lương Văn H1 vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 29/9/2021, tại Thôn Đ, xã YL, huyện Y, Bắc Giang. Nguyễn Văn D có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Air-Blade, biển kiểm soát 98B3-233.91 giá trị 34.006.000đ của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986 ở thôn T, xã YL, huyện Y

sau đó đem đến cửa hàng cầm đồ của anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1989 ở thôn M, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh cầm lấy 5.000.000đ dùng chi tiêu cá nhân hết.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà nên đã có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 31/CT-VKS-YD ngày 05 tháng 05 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của nhà nước, của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất đi sự nghiêm minh của pháp luật, chỉ vì lười lao động thích hưởng thụ, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị cáo nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đầu thú; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân của bị cáo, trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc phải

cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương có thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành con người tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hiện nay bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Trong vụ án này, Đối với Lương Văn H1 có hành vi chở D đi lên đường cao tốc, Khương Văn D và Nguyễn Đình T có hành vi nhận cầm cố xe mô tô, nhưng H, Dinh, Tuấn không biết chiếc xe mô tô D đem cầm là do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 10/01/2022, Nguyễn Văn D đã hoàn trả cho anh Nguyễn Đình T 5.000.000đ. Anh Tuấn đã nhận đủ và không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô 98B3-233.91 là của ông Nguyễn Văn Đ (bố anh Đ); chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime do D giao nộp không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 14/12/2021 và 15/4/2022, Cơ quan điều tra đã trả anh Nguyễn Văn Đ chiếc xe mô tô; trả lại Nguyễn Văn D chiếc điện thoại. Sau khi nhận được tài sản không ai có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã YL, huyện Y, tỉnh Bắc Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Thân Thị Lụa Nguyễn Thị Tin

Nguyễn Thị Anh

Nơi nhận:

- VKSND huyện Y;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Y;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Anh

